

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T L1
TỈNH H N1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/HSST
Ngày: 17/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T L1 - TỈNH H N1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn X1 Thủy;
2. Bà Phạm Thị Ngọc Lý.

- Thư ký phiên toà:Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T L1 - tỉnh H N1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 tham gia phiên toà:Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T L1, tỉnh H N1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/HSST-QĐ ngày 03/11/2017, đối với bị cáo:

Lại Vi Vi C1, sinh Năm 1997; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H N, xã T H, huyện T L1, tỉnh H N1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Vi H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017 đến ngày 24/3/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H N1, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn T1 - sinh Năm 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu T2, thị trấn K K, huyện T L1, tỉnh H N1; vắng mặt.

2. Anh Dương Văn T3 - sinh Năm 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu T2, thị trấn K K, huyện T L1, tỉnh H N1; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thanh X1 - sinh Năm 1997; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 34, xã X H, huyện X T, tỉnh N Đ; vắng mặt.

4. Anh Trương Văn M1 - sinh Năm 1993; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N1, xã T L2, huyện T L1, tỉnh H N1; vắng mặt.

5. Anh Trương Văn M2 - sinh Năm 1998; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N1, xã T L2, huyện T L1, tỉnh H N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/3/2017, Lại Vi C1 đi cùng với Nguyễn T X1 - sinh Năm 1997; trú tại: thị trấn X T, huyện X T, tỉnh N Đ từ P L đi về thì nhận được điện thoại của Dương Văn T1 - sinh Năm 1995; trú tại: tiểu khu T2, thị trấn K K, huyện T L1, tỉnh H N1, T1 nói “Anh ơi để cho em năm trăm”, C1 hiểu ý T1 hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ, C1 đồng ý nên trả lời “Ừ” thì T1 bảo “VẬY THÌ EM VẪN ĐỢI ANH Ở QUÁN KARAOKE H Q NHÁ”. Sau đó C1 nháy điện thoại cho Trương Văn M1 - sinh Năm 1993, trú tại: thôn N1, T L2, T L1, H N1, M1 gọi điện thoại lại cho C1 thì C1 nói “Anh ơi, thằng lúc trước nó lại điện lấy hàng”, M1 Nói “Chú đang ở đâu, về ngay”. Sau đó, C1 cùng X1 đi về nhà M1, C1 đi vào trong nhà gặp M1 còn X1 đứng ngoài, trong lúc C1 đang nói chuyện với M1 thì Trương Văn M2 (là em trai M1) dứt tay vào túi áo khoác của C1 và bảo “Cho C1 cái này”, C1 nói “Cho cái gì vậy” thì M2 bảo “Tí nữa rồi biết”, C1 hiểu là M2 vừa để gói ma túy đá vào túi áo khoác của mình để đi bán cho T1 theo sự chỉ đạo của M1. Sau đó, M2 lấy xe máy đi ra ngoài, lúc này C1 móc vật M2 vừa bỏ vào túi áo của C1 ra thấy 01 (một) gói ma túy đá được gói trong túi ni lông màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. C1 mang số ma túy đá và rủ X1 đi bộ ra để bán cho T1. Trên đường đi, C1 nhận được điện thoại của M1, M1 bảo “ĐỂ VÀO HỐC CỘT ĐIỆN THỨ 2 HOẶC THỨ 3 RỒI CẦM TIỀN VỀ, CHỈ CHO NÓ CHỖ ĐỂ”. Lúc này C1 nhận được điện thoại của T1, T1 nói “Em đang ở H Q, anh đang ở đâu”, C1 trả lời “Em cứ đi xuống chỗ cầu”, lúc này C1 thấy có chiếc cột điện ven đường nên để gói ma túy vào hốc cột điện, còn X1 đang đứng cách C1 khoảng 6m đến 7m nghe điện thoại. Ngay lúc đó, T1 điều khiển xe máy chở theo Dương Văn T3 đến chỗ C1, T1 dừng xe máy lại rồi đưa cho C1 số tiền 500.000đ, C1 cầm tiền rồi chỉ tay về phía cột điện mà C1 vừa đặt gói ma túy và bảo T1 “Ở HỐC CỘT ĐIỆN ẤY, CŨNG ĐƯỢC Đấy”, ý C1 bảo với T1 là ma túy C1 bán cho T1 để ở hốc cột điện và là hàng chuẩn đấy, nghe thấy C1 nói như vậy T3 xuống xe máy và đi về phía cột điện lấy gói ma túy bỏ vào túi quần trước bên phải T3 đang mặc định lên xe máy cùng T1 đi về thì T1, T3, C1 và X1 bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu giữ của Dương Văn T3 đang mặc 01 (một) gói ni lông màu trắng hàn kín, bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Thu giữ của Lại Vi C1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C3 màu trắng đã cũ, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số thuê bao 0986173864, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 02 và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của Dương Văn T1 01 (một) điện thoại Nokia 105 vỏ màu xanh đã cũ, bên trong lắp một sim mạng Mobiphone có số thuê bao 01289060284, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03;03 (ba) tờ vé xổ số tự chọn của Công ty xổ số H N1 Ninh, mở thưởng ngày 17/3/2017;01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát: 90F1 - 5299.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh X1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S màu bạc đã cũ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Khám xét nơi ở của Lại Vi C1, cơ quan CSĐT không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 54/PC54-MT ngày 20/03/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H N1 kết luận:Chất tinh thể màu trắng dạng cục bên trong 01 (một) gói ni lông trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng0,107g (Không thấy một trăm linh bảy gam) có Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lại Vi C1 còn khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/3/2017, khi C1 đang ở nhà Trương Văn M1 thì M1 Nhận được điện thoại của Dương Văn T1 gọi đến hỏi mua ma túy, sau khi nghe điện thoại xong M1 Nói với C1 “Anh cho số điện thoại của mày cho nó rồi đây”, C1 hiểu ý M1 bảo C1 là vừa cho số điện thoại của C1 cho T1 để T1 liên lạc mua bán ma túy với C1. Khoảng 10 phút sau C1 nhận được điện thoại từ số thuê bao lạ gọi đến và nói với C1 “Em đến quán Karaoke H Q rồi”, C1 hiểu là T1 đang đợi ở quán Karaoke H Q thuộc địa phận thôn N1, xã T L2, huyện T L1, tỉnh H N1 mua bán ma túy nên trả lời “Ừ”, cùng lúc đó M1 gọi C1 lại mở bao thuốc lá Thăng Long, M1 đang cầm trên tay ra để C1 nhìn thấy bên trong bao thuốc lá này có 01 (một) gói ma túy dạng đá xong đóng nắp bao thuốc lại đưa cho C1 và bảo “Cầm bao thuốc lá này ra đưa cho nó”, C1 hiểu ý M1 bảo C1 cầm số ma túy dạng đá chứa trong bao thuốc lá mang bán cho T1 lấy tiền về cho M1, nên C1 cầm bao thuốc lá trên rồi điều khiển xe máy một mình đi ra chỗ T1, trên đường đi C1 dừng xe máy lại, lấy gói ma túy đá trong bao thuốc lá Thăng Long ra cầm trên tay trái còn bao thuốc C1 đút vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục đi đến chỗ hẹn, C1 đến nơi gặp T1 thì T1 đưa cho C1 số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), C1 cầm tiền và đưa cho T1 gói ma túy đá, T1 cầm gói ma túy đá mang đi sử dụng hết.

Bản cáo trạng số 78/KSĐT ngày 20/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 đã truy tố Lại Vi C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lại Vi C1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt L1 tại Vi C1 từ 7 năm đến 8 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Bị cáo Lại Vi C1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Lại Vi C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lại Vi C1 đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất Methamphetamine, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/3/2017 tại đường làng thuộc xóm X2, thôn N1, xã T L2, huyện T L1, tỉnh H N1, Lại Vi C1 đã bán 01 (một) gói Methamphetamine cho Dương Văn T1 với giá 500.000đ.

Lần 2: Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 17 tháng 3 năm 2017, tại đường làng thuộc xóm X2, thôn N1, xã T L2, huyện T L1, tỉnh H N1, Lại Vi C1 đang bán 0,107g (Không phải một trăm linh bảy gam) Methamphetamine cho Dương Văn T3 và Dương Văn T1 với giá 500.000đ thì bị lực lượng Công an huyện T L1 bắt quả tang.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, hành vi của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy và các tội phạm hình sự khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình A N, trật tự tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 truy tố Lại Vi C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án , tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình tố tụng bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Với mục đích kiếm lời , bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy , qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Dương Văn T1 và Dương Văn T3 đều là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua ma túy đá (Methamphetamine) của Lại Vi C1 để sử dụng. Quá trình điều tra xác định trọng lượng số ma túy T1, T3 mua chưa đến mức phải xử lý về hình sự, bản thân T1, T3 đều chưa có tiền án về các tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Công an huyện T L1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của T1 và T3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn T X1, quá trình điều tra xác định X1 có đi cùng Lại Vi C1 khi C1 mang ma túy đi bán cho Dương Văn T1 nhưng bản thân X1 hoàn toàn không biết, cũng như không hưởng lợi gì từ việc C1 bán ma túy cho T1. Vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L1 không xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn T X1.

Đối với Trương Văn M1 và Trương Văn M2. Lại Vi C1 khai nhận số ma túy C1 có để bán cho T1 hai lần trong ngày 17/3/2017 là do M1 và M2 đưa và số điện thoại M1 sử dụng để chỉ đạo C1 bán ma túy là số thuê bao 0965947193. Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L1 đã nhiều lần triệu tập M2 và M1 để đấu tranh làm rõ, tuy nhiên M2 và M1 đều không có mặt. Gia đình và chính quyền địa

phương đều không xác định được M1 và M2 đi đâu, làm gì. Quá trình điều tra, xác M1 tại tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel xác định tên chủ thuê bao của số điện thoại trên là Vũ Thục T4, sinh Năm 1994, trú tại xã A N, huyện B L, tỉnh H N1, kết quả xác M1 trên địa bàn xã A N, huyện B L, tỉnh H N1 thì không có người nào có lai lịch như trên. Tại lời khai của Dương Văn T1 khai nhận, T1 có liên lạc với một người tên M1 (Tiền) để mua ma túy đá nhưng T1 chưa từng gặp M1 và cũng không biết lai lịch cụ thể của M1 Như thế nào. Ngoài lời khai của C1 thì không còn tài liệu nào khác, do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục triệu tập M1 và M2 để điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy dạng đá hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C3 màu trắng đã cũ, bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel, số tiền 500.000đ thu giữ của Lại Vi C1 và 01 (một) điện thoại Nokia 105 vỏ màu xanh đã cũ, bên trong lắp một sim mạng Mobiphone thu giữ của Dương Văn T1. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.
- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S, màu bạc đã cũ thu giữ của Nguyễn T X1. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của X1, không liên quan đến vụ án. Nên trả lại cho Nguyễn T X1.
- Đối với 03 (ba) tờ vé xổ số tự chọn của Công ty xổ số H N1, mở thưởng ngày 17/3/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L1 đã trả lại cho Dương Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.
- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM BKS: 90F1 - 5299, đây là phương tiện Dương Văn T1 sử dụng để đi mua ma túy của C1. Tại Cơ quan CSĐT, Dương Văn T1 khai nhận do không có phương tiện đi lại nên T1 đã mượn của anh Đào Ngọc H1, sinh Năm 1976, trú tại tổ 7, phường Lương Khánh Thiện, thành phố P L, tỉnh H N1. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Đào Ngọc H1, khi cho T1 mượn xe anh H1 không biết việc T1 mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L1 đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H1 là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại Vi C1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lại Vi C107 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 18/3/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 54/PC54-MT, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C3 màu trắng đã cũ, bên trong lắp một thẻ sim Vieettel; 01 (một) điện thoại Nokia 105 vỏ màu xanh đã cũ, bên trong lắp một sim mạng Mobiphone và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Nguyễn T X1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S, màu bạc đã cũ.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T L1 với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T L1 và Ủy nhiệm chi số 44 ngày 23/10/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Lại Vi C1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H N1;
- VKSND huyện T L1;
- Công an huyện T L1;
- Chi cục THA DS huyện T L1;
- Sở tư pháp tỉnh H N1;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy